|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /NQ-HĐND | *Kon Tum, ngày tháng năm 2024* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về Chương trình phát triển đô thị tỉnh Kon Tum**

**đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

**KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, đầu tư phát triển đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Tây nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về Chương trình phát triển đô thị tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Chương trình phát triển đô thị tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quan điểm, mục tiêu

a) Quan điểm

- Cụ thể hóa các nội dung trong Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030.

- Phù hợp với các quy hoạch cấp quốc gia, Quy hoạch vùng Tây nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; các đồ án quy hoạch chung đô thị; chiến lược, chương trình, kế hoạch về phát triển đô thị cấp cao hơn được duyệt; các chương trình, kế hoạch đầu tư công trung hạn và khả năng huy động nguồn lực thực tế của tỉnh.

- Phát triển hệ thống đô thị tỉnh Kon Tum bền vững theo hướng đô thị xanh, văn minh, giàu bản sắc, phát triển bền vững gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị di sản và có tính tiên phong, dẫn dắt các hoạt động đổi mới sáng tạo, trở thành động lực phát triển, là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của cả hệ thống chính trị. Hệ thống đô thị tỉnh Kon Tum kết hợp đồng bộ và hài hoà giữa cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị với phát triển các đô thị mới, bảo đảm kiến trúc đô thị hiện đại, giàu bản sắc, các yếu tố văn hóa đặc trưng được giữ gìn và phát huy liên kết vùng và lợi thế kết nối đa chiều của các đô thị; bảo đảm chất lượng sống tại các đô thị ở mức cao, đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở và hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật cho dân cư đô thị.

- Từng bước xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đô thị toàn tỉnh Kon Tum phát triển theo mô hình chuỗi đô thị, là động lực phát triển kinh tế của vùng Tây Nguyên và cả nước với hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng và phát triển đồng bộ, hiện đại.

- Phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh trên cơ sở tận dụng tối đa lợi thế phát triển từ các dự án kết cấu hạ tầng động lực về giao thông, du lịch, dịch vụ đã có và đang nghiên cứu đầu tư. Từng bước hoàn chỉnh mạng lưới đô thị phù hợp với giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội, kết hợp hài hoà giữa quá trình đô thị hoá, phát triển đô thị với công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện tốt việc quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, khu công cộng, không gian nổi, không gian ngầm và hệ thống công trình ngầm đô thị phù hợp với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch bảo đảm quốc phòng, an ninh; gắn kết chặt chẽ giữa công tác lập quy hoạch, phát triển đô thị với nhiệm vụ lập quy hoạch và quản lý, bảo vệ các khu quân sự và địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

- Thúc đẩy sản xuất và xây dựng đô thị thông minh, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và kinh tế đô thị. Xây dựng và hoàn thiện đồng bộ hạ tầng về khoa học và công nghệ, tích hợp kết nối liên thông, trọng tâm là hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số nhằm chuyển đổi số toàn diện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

b) Mục tiêu

- Triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị quốc gia, Quy hoạch vùng Tây Nguyên; Quy hoạch tỉnh Kon Tum và các quy hoạch chung đô thị, định hướng có liên quan.

- Triển khai thực hiện phát triển hệ thống đô thị tỉnh Kon Tum có chương trình, kế hoạch cụ thể; đảm bảo đầu tư có trọng tâm trọng điểm, tiết kiệm tài nguyên, sử dụng hiệu quả nguồn lực.

- Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh được phê duyệt là cơ sở để lập đề án và đánh giá phân loại đô thị; là cơ sở để xây dựng các dự án đầu tư các công trình đầu mối, hệ thống hạ tầng khung của các đô thị trên toàn tỉnh.

- Rà soát tổng thể các tiêu chí về kinh tế - xã hội và hạ tầng đô thị, từ đó xây dựng kế hoạch, lộ trình khắc phục những tiêu chí còn thiếu, còn yếu, đề xuất giải pháp huy động nguồn lực để đầu tư xây dựng phát triển hệ thống hạ tầng khung và hệ thống đô thị trên toàn tỉnh.

- Đảm bảo sự phát triển của đô thị đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững, đảm bảo an sinh xã hội gắn với bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa và bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, quốc phòng.

- Nâng cao chất lượng sống người dân đô thị, thông qua việc tập trung nguồn lực hợp lý để xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị và hạ tầng xã hội đô thị, kiến trúc cảnh quan phù hợp, đồng bộ, từng bước hiện đại và bền vững. Đảm bảo tính kết nối theo quy hoạch được duyệt.

2. Các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị theo từng giai đoạn

2.1. Tỷ lệ đô thị hoá:

- Đến 2025 tỷ lệ đô thị hoá đạt khoảng 40%.

- Đến 2030 tỷ lệ đô thị hoá đạt khoảng 50 - 52%.

2.2. Số lượng đô thị, lộ trình, kế hoạch nâng loại đô thị, đô thị dự kiến điều chỉnh địa giới hành chính và đô thị dự kiến thành lập mới theo phân loại đô thị.

a) Giai đoạn đến năm 2025: Toàn tỉnh có 08 đô thị, trong đó:

+ 01 đô thị loại II *(thành phố Kon Tum)*;

+ 03 đô thị loại IV *(Khu vực thị trấn Plei Kần mở rộng, thị trấn Đăk Tô, thị trấn Đăk Hà)*;

+ 04 đô thị loại V *(gồm 04 đô thị hiện hữu: Thị trấn Đăk Rve huyện Kon Rẫy; thị trấn Măng Đen huyện Kon Plông; thị trấn Sa Thầy huyện Sa Thầy; thị trấn Đăk Glei huyện Đăk Glei. Khu vực trung tâm các huyện: Kon Rẫy, Tu Mơ Rông, Ia H’Drai đạt tiêu chí về trình độ phát triển tương ứng đô thị loại V).*

- Kế hoạch nâng loại đô thị giai đoạn đến năm 2025, như sau:

+ Thị trấn Đăk Tô, thị trấn Đăk Hà: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện các tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị loại IV, lập đề án và đề nghị công nhận đô thị loại IV;

+ Thị trấn Plei Kần: Đầu tư, xây dựng hạ tầng mở rộng khu vực thị trấn hiện hữu, khắc phục các tiêu chí, tiêu chuẩn còn thiếu, yếu;

+ Huyện Ngọc Hồi: Tổ chức lập Quy hoạch chung đô thị Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum *(đồng thời với việc tổ chức lập điều chỉnh Quy hoạch chung Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y)*, làm cơ sở để phân loại đô thị, thành lập thị xã Ngọc Hồi trong giai đoạn đến năm 2030;

+ Khu vực trung tâm các huyện: Kon Rẫy, Tu Mơ Rông, Ia H’Drai: Đầu tư nâng cấp chất lượng hạ tầng; rà soát báo cáo cấp có thẩm quyền về khu vực trung tâm huyện Kon Rẫy, Tu Mơ Rông, Ia H’Drai đạt tiêu chí loại V; Tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch chung khu vực dự kiến thành lập thị trấn Kon Rẫy, thị trấn Tu Mơ Rông, thị trấn Ia H’Drai, làm cơ sở để phân loại đô thị, thành lập thị trấn trong giai đoạn đến năm 2030.

+ Các đô thị còn lại: Tiếp tục đầu tư xây dựng, khắc phục các tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt, tiêu chuẩn đạt thấp, nâng cao các tiêu chuẩn đạt. Từng bước hoàn thiện các tiêu chí, tiêu chuẩn nâng cấp đô thị theo kế hoạch.

b) Giai đoạn đến 2030: Toàn tỉnh có 12 đô thị. Trong đó:

+ 01 đô thị loại II *(thành phố Kon Tum)*;

+ 05 đô thị loại IV *(thị xã Ngọc Hồi, thị trấn Đăk Tô, thị trấn Đăk Hà, thị trấn Sa Thầy, thị trấn Măng Đen)*;

+ 06 đô thị loại V *(thị trấn Đăk Rve, thị trấn Đăk Glei; thành lập thị trấn Kon Rẫy, thị trấn Tu Mơ Rông, thị trấn Ia H’Drai. Dự kiến thành lập mới 01 đô thị loại V tại xã Mô Rai, huyện Sa Thầy).*

- Kế hoạch nâng loại đô thị giai đoạn đến năm 2030, như sau:

+ Thành phố Kon Tum: Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đô thị, khắc phục các chỉ tiêu còn thiếu so với tiêu chuẩn, đầu tư hoàn thiện và xây dựng mới các khu vực phát triển đô thị;

+ Thị trấn Plei Kần: Trở thành phường nội thị của thị xã Ngọc Hồi

+ Huyện Ngọc Hồi: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện các tiêu chuẩn về chất lượng hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật; lập đề án và đề nghị công nhận đô thị loại IV; lập đề án thành lập thị xã Ngọc Hồi *(thị trấn Plei Kần hiện trạng trở thành phường nội thị của thị xã Ngọc Hồi).*

+ Thị trấn Đăk Tô, thị trấn Đăk Hà: Tiếp tục đầu tư xây dựng, phấn đấu hoàn thiện các tiêu chuẩn về chất lượng hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật theo tiêu chuẩn đô thị loại IV;

+ Thị trấn Đăk Rve, thị trấn Đăk Glei: Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị loại V theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15;

+ Thị trấn Măng Đen, thị trấn Sa Thầy: Đầu tư, hoàn thiện tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị loại IV theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15; lập đề án và đề nghị công nhận đô thị loại IV *(khi đủ điều kiện).*

+ Khu vực dự kiến thành lập thị trấn Kon Rẫy, thị trấn Tu Mơ Rông, thị trấn Ia H’Drai: Đầu tư, hoàn thiện tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị loại V theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15; lập đề án và đề nghị công nhận đô thị loại V; lập đề án thành lập trấn *(khi đủ điều kiện).*

+ Xã Mô Rai *(huyện Sa Thầy):* Triển khai lập Đồ án quy hoạch chung đô thị; Đầu tư, hoàn thiện tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị loại V theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15; lập đề án và đề nghị công nhận đô thị loại V *(khi đủ điều kiện).*

2.3. Tỷ lệ đất xây dựng trên tổng diện tích đất toàn tỉnh

- Giai đoạn đến 2025: Tỷ lệ đất xây dựng đô thị toàn tỉnh trên diện tích tự nhiên đạt khoảng 1,043%.

- Giai đoạn đến 2023: Tỷ lệ đất xây dựng đô thị toàn tỉnh trên diện tích tự nhiên đạt khoảng 1,443%.

2.4. Các chỉ tiêu thống kê phát triển đô thị phấn đấu đáp ứng nhu cầu thực tế phát triển đô thị.

a) Giai đoạn đến 2025

- Tỷ lệ người dân đô thị sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 95%;

- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom đạt trên 90%;

- Tỉ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị: 11 ÷ 16%.

- Diện tích cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị: Khoảng 6÷8 m2.

- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện: 100%.

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình tại đô thị, phổ cập dịch vụ mạng di động 4G, 5G và điện thoại thông minh; tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

b) Giai đoạn đến 2030

- Tỷ lệ người dân đô thị sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 100%;

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn khoảng 95%. Trong đó tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp đạt dưới 30% so với lượng chất thải được thu gom.

- Tỉ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt trên 16%.

- Diện tích cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị: Khoảng 8÷10 m2.

- Tỷ lệ xử lý nước thải ra môi trường lưu vực các sông tại các đô thị loại II đạt trên 50%.

- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện: 100%.

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang; phổ cập dịch vụ mạng di động tiên tiến nhất; tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

2.5. Định hướng phát triển đô thị của tỉnh đến năm 2050

Tỷ lệ đô thị hóa thuộc nhóm trung bình của cả nước. Hệ thống đô thị có khả năng chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu; phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; kiến trúc tiêu biểu giàu bản sắc, xanh, hiện đại, thông minh. Cơ cấu kinh tế khu vực đô thị phát triển theo hướng hiện đại với các ngành kinh tế xanh, kinh tế số chiếm tỷ trọng lớn.

2.6. Danh mục các dự án ưu tiên

Dự án hệ thống hạ tầng khung và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật cấp tỉnh *(gồm dự án hạ tầng xã hội, dự án hạ tầng kỹ thuật khung)*; dự án lập quy hoạch, chương trình phát triển từng đô thị, đề án phân loại đô thị với tổng mức đầu tư khoảng 67.911,54 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách là 18.081,54 tỷ đồng *(ngân sách trung ương là 12.477 tỷ đồng; ngân sách tỉnh là 5.604,54 tỷ đồng)* chia thành 2 giai đoạn 2021 -2025 và 2026 -2030.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định hiện hành và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày tháng năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;  - Ban Công tác đại biểu Quốc hội;  - Bộ Xây dựng;  - Thường trực Tỉnh ủy;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Ủy ban nhân dân tỉnh;  - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;  - Các Ban HĐND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Văn phòng Tỉnh ủy;  - Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;  - Văn phòng UBND tỉnh;  - Các sở, ban ngành, đoàn thể của tỉnh;  - Thường trực HĐND - UBND các huyện, thành phố;  - Báo Kon Tum;  - Đài PT-TH tỉnh;  - Cổng thông tin điện tử tỉnh;  - Công báo tỉnh;  - Lưu: VT, CTHĐ. | **CHỦ TỊCH**  **Dương Văn Trang** |